

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ VÀ CÁC BIỆN PHÁP NĂM 2019

I - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2018 là một năm có nhiều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành than nói chung, nhưng cũng là một năm khó khăn, thách thức của TMB do nhu cầu sử dụng than của các hộ sản xuất điện, sản xuất xi măng và các hộ sử dụng than chất lượng cao tăng đột biến, giá than nhập khẩu luôn ở mức cao so với giá than trong nước, mặt dù TKV cũng đã có nhiều giải pháp chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh sản lượng khai thác, chế biến để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, lượng than tồn kho của TKV đã giảm về mức an toàn. Tuy nhiên, do sản xuất chưa đáp ứng kịp với nhu cầu của thị trường nên các đơn vị kinh doanh than trong đó có than Miền Bắc không có đủ nguồn than để pha trộn chế biến và cung cấp cho khách hàng truyền thống, dẫn đến một số nhà máy phải ngừng hoạt động hoặc chuyển sang mua than của một số đơn vị khác ngoài than Miền Bắc. Một số khách hàng truyền thống gắn bó nhiều năm gặp nhiều khó khăn, thiệt hại khi không có đủ than phục vụ cho sản xuất từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD cũng như việc làm và thu nhập của một số đơn vị, hơn thế than Miền Bắc dần mất thị phần trên địa bàn được phân công.

Một số đơn vị trực thuộc TMB tiếp tục được TKV giao nhiệm vụ chế biến, pha trộn than giao lại TKV để bán cho các hộ lớn. Tuy nhiên do nguồn than do TKV sản xuất trong nước chưa đáp ứng kịp nhu cầu đưa về chế biến, pha trộn, cũng như việc TKV điều chỉnh tăng giá bán một số chủng loại than có chất lượng cao phù hợp dùng để chế biến, pha trộn do đó sản lượng than pha trộn, chế biến giao lại TKV đôi khi chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra.

Trước những khó khăn và thách thức do thiếu hụt nguồn than, để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ vững thị trường tiêu thụ than hiện có của than Miền Bắc. Công ty và các đơn vị trực thuộc đã tập trung triển khai nhiều giải pháp đồng bộ và kịp thời để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh với TKV, an toàn về tài chính và ổn định thu nhập cho người lao động.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH/KH (%)
1	Than mua vào	Tấn	3.065.000	3.667.586	119,66
	Than mua của TKV	"		3.609.747	
	Than nhập khẩu	"		28.503	
	Than mua đvị khác	"		29.336	
2	Than bán ra	"	3.065.000	3.487.637	113,79
	Than tự doanh	"		2.106.285	
	Nội bộ các đơn vị trong TKV	"		3.210	
	Chế biến, tuyển rửa, pha trộn bán lại cho TKV	"		1.378.142	
3	Doanh thu	Tr.đồng	4.959.000	5.712.483	115,19
	Doanh thu than	Tr.đồng	4.886.785	5.583.735	114,26
	Phí dịch vụ tiêu thụ than	Tr.đồng	7.200	13.586	188,69
	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	Tr.đồng	10.000	60.550	605,50
	Doanh thu kinh doanh khác	Tr.đồng	55.000	55.568	101,03
	Các khoản giảm trừ doanh thu			956	
4	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	"	4.701.000	5.361.165	114,04
5	GTSX (Lãi gộp)	"	258.000	351.318	136,17
6	GTSX tính lương(Trừ thuê ngoài)	"	174.135	199.148	114,36
7	Thu nhập, Chi phí tài chính	"			
7.1	Thu nhập tài chính	"		54.911	
	Thu Tài chính	"		98	
	Thu chiết khấu	"		54.813	
7.2	Chi phí tài chính	"		49.847	
	<i>Trong đó: Lãi tiền vay ngắn hạn.</i>	"		<i>18.600</i>	
	<i>Chiết khấu thanh toán cho khách hàng</i>			<i>30.636</i>	
	<i>Lãi chậm trả tiền than chợ TKV</i>	"		<i>611</i>	
7.3	Lãi (Lỗ) từ hoạt động tài chính	"		5.064	
8	Thu nhập, chi phí khác	"			
8.1	Thu nhập khác	"		1.071	
	<i>Tiền phạt thu được</i>	"			
	<i>Các khoản khác</i>	"		<i>1.071</i>	
8.2	Chi phí khác	"		715	
	<i>GT còn lại của TSCĐ và CP TLý, nhượng bán TSCĐ</i>	"		<i>131</i>	
	<i>Các khoản khác</i>	"		<i>584</i>	
8.3	Lãi (Lỗ) từ hoạt động tài chính	"		356	
9	Chi phí SXKD	"	246.585	334.760	135,76
9.1	Chi phí Trung gian	"	147.205	223.347	151,73

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH/KH (%)
	<i>Trong đó: CP/hi V/C, BX bán hàng thuê ngoài</i>	"		152.170	
9.2	Giá trị gia tăng (GDP)	"	99.380	111.413	112,11
	Khấu hao tài sản	"	15.000	11.014	73,43
	Quỹ tiền lương HT vào giá thành	Tr.đồng	71.974	82.050	114,00
	+ <i>Quỹ lương người lao động</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>70.814</i>	<i>80.310</i>	113,4
	+ <i>Quỹ lương viên chức quản lý</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>1.160</i>	<i>1.740</i>	150,0
	Thù lao HĐQT, BKS	Tr.đồng	Theo CĐộ NN	470	
	Bảo hiểm XH, BHYT, TN, KPCĐ	Tr.đồng	7.406	8.852	119,52
	Chế độ ăn ca	Tr.đồng	Theo CĐộ NN	4.029	
	Thuế (trong giá thành)	"	5.000	4.998	99,96
10	Lợi nhuận	"			
	Lợi nhuận trước thuế	"	11.600	21.978	189,47
	Các khoản chi phí loại trừ khi tính thuế TNDN			19.536	
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	"		8.633	
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"		13.345	
11	Nộp ngân sách	"	Theo CĐộ NN	28.210	
12	Đơn giá tiền lương	Đ/1000đGTSX	407	404	
13	Lao động bình quân	Người	790	784	99,24
	Trong đó: lao động	Người	784	778	99,23
	VCQL	Người	6	6	100,00
14	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng			
	Tiền lương BQ toàn DN	đ/ng/tháng	7.592.000	8.721.301	114,87
	Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/tháng	7.508.000	8.622.536	114,84
	Tiền lương BQ VCQL	đ/ng/tháng		24.167.000	
15	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	161.256	174.916	1,08
16	Vốn vay ngắn hạn	Tr.đồng	441.000	270.047	
17	Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần	3,0	3,65	
18	Hệ số lợi nhuận kế hoạch/ Vốn chủ sở hữu	%	7,19	13,6	171,9
19	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	12.634	11.503	91,04
20	Tỷ lệ trả cổ tức	%/VĐL	7,00	7,00	100,00

3. Tình hình thực hiện các mặt công tác:

3.1. Điều hành tiêu thụ, chế biến than và thực hiện dịch vụ hộ lớn:

* Điều hành tiêu thụ than:

- Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của TKV về kinh doanh than năm 2018. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của TKV về ký hợp đồng, viết hoá đơn, thu tiền bán than, thanh toán tiền bán than, thanh toán chi phí dịch vụ tiêu thụ, thanh toán bù trừ công nợ trong nội bộ Tập đoàn; bám sát kế hoạch điều hành, duy trì công tác chế biến, pha trộn than, ổn định thị trường tiêu thụ.

- Công ty đã ban hành quy định về tổ chức hoạt động kinh doanh than năm 2018 để cùng các đơn vị trực thuộc thực hiện theo đúng quy định đề ra. Các đơn vị cũng đã tổ chức khá tốt việc đăng ký kế hoạch hàng tháng, hàng tuần, tiến hành các thủ tục thanh toán để nhận hàng, tổ chức kiểm soát hành trình vận chuyển than về cuối nguồn, kiểm soát nguồn than bán cho khách hàng sử dụng.

- Tuy nhiên từ thời điểm 06 tháng cuối năm 2018 và đặc biệt là quý IV/2018 do TKV không cân đối được các chủng loại than có chất lượng để phục vụ cho công tác pha trộn chế biến giao lại TKV cũng như để cung cấp cho khách hàng theo địa bàn của đơn vị, do vậy Công ty đã điều hành linh hoạt nhằm cân đối sản lượng giữa các đơn vị, đảm bảo than tối thiểu cho đơn vị nhằm mục đích giữ ổn định các khách hàng truyền thống, gắn bó lâu dài với đơn vị, cũng như giảm thiểu tối đa khó khăn của đơn vị trực thuộc.

*** Công tác nhập than và tiêu thụ than:**

- Trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2018 các đơn vị trực thuộc đã duy trì được công tác đánh giá, rà soát thị trường tiêu thụ than, nắm được nhu cầu và tình hình sử dụng của khách hàng. Một số đơn vị đã tìm tòi vận dụng nhiều giải pháp để duy trì tốt việc bán than cho khách hàng, giữ được thị trường, ổn định việc làm của đơn vị và thu nhập cho người lao động, tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị chưa tích cực phát huy tính chủ động sáng tạo, thị trường do đơn vị quản lý ngày càng bị thu hẹp, khách hàng sử dụng than trực tiếp và lâu dài không có, chủ yếu bán cho các khách hàng thương mại, do vậy mặc dù có sản lượng cao nhưng không đảm bảo giá trị sản xuất, hiệu quả sản lượng kinh doanh thấp, thu nhập của người lao động không ổn định, TMB vẫn phải hỗ trợ trong thời gian nhất định cho các đơn vị trên.

- Do vậy để tháo gỡ bớt khó khăn cho các đơn vị, nhằm nâng cao giá trị sản xuất, ổn định việc làm cho người lao động, lãnh đạo Công ty đưa ra một số giải pháp, định hướng, cũng như phương thức bán hàng, phương thức chế biến như: Đã trực tiếp ký hợp đồng với một số khách hàng có nhu cầu sử dụng than ổn định, với khối lượng lớn và thành lập Phân xưởng Tuyển và Chế biến than Kinh Môn trực thuộc Công ty với mục đích chính là nhằm tăng tính ổn định, tháo gỡ kịp thời sự thiếu hụt nguồn than có chất lượng cao như cám 3,4 do TKV sản xuất không đủ cung cấp cho các đơn vị có chức năng chế biến của TMB để đưa về chế biến thành cám 5a.1, cám 6a.1 giao lại TKV, cũng như đảm bảo cung cấp tối thiểu cho khách hàng truyền thống của đơn vị như than bùn, than TCCS...

06
TY
HÀN
NH T
BẮC
COMI
HÀN - T

- Công ty đã tích cực tìm kiếm các nguồn than nhập khẩu có chất lượng tương đương với than chất lượng cao trong nước để đưa về cuối nguồn chế biến, pha trộn nhằm đảm bảo đủ nguồn than chế biến, pha trộn theo đúng nhiệm vụ, yêu cầu và kế hoạch điều hành của TKV, mặt khác cũng nhằm đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của khách hàng truyền thống của TMB.

*** Công tác chế biến, pha trộn than:**

- Ngay từ đầu năm 2018 TMB đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng phương án chế biến, pha trộn của từng đơn vị. TMB đã tập trung xây dựng trình TKV phê duyệt phương án chế biến, pha trộn than để giao lại cho TKV. Mặc dù Công ty đã chủ động đề xuất TKV cho phép mua nguồn than nhập khẩu với một số chủng loại than phù hợp của Nga, Úc, Nam Phi để đưa về pha trộn, biến thành các chủng loại than có chất lượng cám 5a.1, cám 6a.1 giao lại TKV, song do các chủng loại than do TKV sản xuất trong nước phù hợp để đưa về cuối nguồn chế biến, pha trộn còn hạn chế. Các đơn vị còn chưa sát sao đến công tác nhận hàng, có thời điểm phương tiện phải chờ trên 20 ngày mới rút được hàng. Lượng phương tiện chờ rút hàng của TMB luôn dao động khoảng từ 80.000 tấn đến 130.000 tấn, tương ứng giá trị là 230 tỷ đồng, cũng làm ảnh hưởng đến hạn mức tín dụng của TMB, đây cũng là nguyên nhân làm cho sản lượng chế biến, pha trộn giao lại TKV có thời điểm chưa đạt theo kế hoạch điều hành của TKV.

- Ngoài thực hiện nhiệm vụ chế biến, pha trộn than để giao lại cho TKV, công tác chế biến, pha trộn để nâng cao chất lượng tiêu thụ than, đa dạng hóa các chủng loại, đáp ứng nhu cầu sử dụng than của khách hàng tại một số đơn vị có kho bãi theo địa bàn được phân công vẫn được duy trì tốt, góp phần ổn định việc làm, nâng cao hiệu quả kinh doanh và cố gắng đảm bảo khả năng cung cấp than tối thiểu cho khách hàng.

- Từ những kết quả đã đạt được trong công tác pha trộn chế biến than giao lại cho TKV, Công ty đã được TKV tin tưởng và tiếp tục giao nhiệm vụ chế biến, pha trộn than giao lại TKV để bán lại cho Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, Nhiệt điện Duyên Hải..

*** Thực hiện giao nhận than hộ lớn:**

Tổ chức thực hiện giao nhận than hộ lớn được các đơn vị trực thuộc duy trì tốt; bố trí bộ máy và phân công thực hiện nhiệm vụ hợp lý; bám sát chỉ đạo và kế hoạch điều hành hàng tháng của TKV; Chủ động trao đổi với khách hàng và đơn vị vận tải, bám sát tình hình thanh toán tiền than của khách hàng; thực hiện giao nhận, đối chiếu công nợ và thanh toán theo đúng quy định của TKV và hợp đồng với khách hàng.

3.2. Công tác khoán - quản trị chi phí, giá thành và giá bán:

- Các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch và được Công ty triển khai công tác giao khoán - quản trị chi phí, duy trì phương pháp giao khoán nhằm tạo ra hiệu quả và nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh. Các phòng nghiệp vụ Công ty đã duy trì phối hợp tổ chức kiểm tra công tác khoán - quản trị chi phí tại các đơn vị trực thuộc. Tuy nhiên một số đơn vị do chưa đánh giá hết năng lực khách hàng, sự rủi ro tiềm ẩn của thị

trường, sự thiếu hụt nguồn cung cấp than, việc cân đối chi phí nhằm đảm bảo bù đắp chi phí tối thiểu phát sinh trong năm thực hiện chưa tốt, do vậy khi TKV cung cấp hạn chế nguồn than cho tự doanh đã làm cho đơn vị không đảm bảo hiệu quả kinh doanh mặc dù sản lượng bán than 6 tháng đầu năm cao với nguyên nhân là do giá trị sản xuất của tấn than tiêu thụ thấp.

- Trên cơ sở định mức nhu cầu vốn lưu động và hệ số tài chính của TKV giao năm 2018, các phòng chuyên môn đã tham mưu ban hành định mức vốn nợ phải trả TKV và TMB kịp thời để nâng cao vai trò quản lý, chủ động linh hoạt trong điều hành sản xuất kinh doanh và cân đối chi phí tại các đơn vị, tổng hợp kịp thời tình hình báo cáo lãnh đạo Công ty để điều hành hiệu quả.

- Tổ chức tốt công tác quản lý giá bán than: Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn giá của TKV, Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện xây dựng giá bán cho khách hàng, đảm bảo tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình kinh doanh. Nhìn chung, các đơn vị trực thuộc Công ty đều thực hiện rất tốt việc xây dựng giá bán than cho khách hàng, tiết giảm được các chi phí đầu vào và chi phí tiêu thụ, thực hiện điều chỉnh giá bán than kịp thời khi các chi phí đầu vào thay đổi cũng như khi TKV có các chính sách ưu đãi, khuyến khích hoặc thay đổi về giá than mua bán.

3.3. Công tác tài chính, kế toán, kiểm toán:

- Các đơn vị duy trì công tác kế toán, báo cáo tài chính, thống kê, quyết toán chi phí với Công ty và TKV đúng quy định, kịp thời. Hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán được lập và quản lý khoa học, đúng quy định. Các phòng nghiệp vụ đã hoàn thành nhiệm vụ báo cáo, cung cấp số liệu cho các cơ quan liên quan đến công tác thanh tra, kiểm toán theo đúng chỉ đạo của TKV.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thanh toán đối với TKV, Công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện việc thu tiền mua than của khách hàng đối với những lô hàng khách hàng trả tiền trước hoặc tổ chức vay ngân hàng cấp vốn đối với những lô hàng khách hàng trả tiền sau để đảm bảo mọi đơn đặt hàng gửi TKV đều được thanh toán trước kịp thời, đúng quy định.

- Các đơn vị đã có nhiều biện pháp để thu hồi công nợ tiền than của khách hàng, giảm rất lớn so với số đầu năm, không có nợ quá hạn, công tác thanh toán tiền than cho TKV đúng quy định.

3.4. Công tác đầu tư:

- Kế hoạch cả năm được TKV thông qua gồm 09 công trình, trong đó: 03 công trình chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2017 và 06 công trình khởi công mới (03 công trình bổ sung mới tháng 11/2018 theo nội dung văn bản số 5645/TKV-ĐT ngày 29/10/2018 và 6072/TKV-ĐT ngày 20/11/2018). Đã hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán vốn đầu tư hoàn thành 05 công trình; 01 công trình đã hoàn thành lập dự án đầu tư (Dự án xây dựng kho bãi chứa than tại Thái Bình), hiện đang thực hiện các thủ tục pháp lý về đất đai với địa phương; 02 dự án đã phê duyệt BC KTKT và lựa chọn các nhà thầu thực hiện các gói thầu (Dự án: Nâng cấp nền kho than Đa Phúc và



lắp đặt hệ thống phun sương - Công ty KD than Bắc Thái và dự án: Cải tạo, nâng cấp hàng rào và cổng sắt ra vào văn phòng Công ty KD than Bắc Lạng), đây là dự án được điều chỉnh, bổ sung mới theo nội dung văn bản số 5645/TKV-ĐT ngày 29/10/2018; 01 dự án đang chuẩn bị đầu tư là dự án “ Hệ thống phần mềm phục vụ quản lý điều hành SXKD của Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin” đã làm việc với 03 đơn vị tư vấn đề tổ chức triển khai lập dự án đầu tư trình TKV thông qua, dự kiến thực hiện và hoàn thành trong năm 2019.

- Về thủ tục: Các dự án đầu tư được thực hiện theo đúng quy định của các văn bản pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng. Thực hiện hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu bằng hình thức đấu thầu qua mạng 01 gói thầu xây lắp.

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện các công việc liên quan đến công tác quản lý sử dụng, thanh lý tài sản là máy móc thiết bị và đất đai. Tổ chức triển khai các thủ tục bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất khách sạn Phương Đông theo chủ trương của TKV.

3.5. Công tác tổ chức, lao động tiền lương:

- Công tác tuyển dụng, tiếp nhận lao động, giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động thực hiện theo đúng quy định. Thực hiện chủ trương tiết giảm lao động theo đúng chỉ đạo của TKV, đến hết năm 2018, toàn Công ty đã tiết giảm được 12 lao động.

- Việc giao khoán, theo dõi các đơn vị thực hiện đơn giá tiền lương, chi lương ... cho người lao động được thực hiện cụ thể và có hiệu quả. Trong năm 2018 Công ty đã có nhiều đợt bổ sung quỹ tiền lương cho người lao động để đảm bảo ổn định thu nhập, người lao động yên tâm công tác. Do tiết giảm chi phí nên cả năm tiền lương bình quân chung toàn Công ty đã đạt kế hoạch TKV giao khoán.

3.6. Công tác khác:

- Duy trì tốt công tác an toàn lao động, triển khai áp dụng đúng quy định các biện pháp an toàn, bảo hộ lao động.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Đại hội đã thông qua các nội dung quan trọng về kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018; thông qua báo cáo tài chính và các chỉ tiêu tài chính năm; thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung của Công ty phù hợp với quy định mới của pháp luật và hướng dẫn của TKV.

- Công tác công đoàn đã được Chuyên môn phối hợp với Công đoàn thực hiện tốt; BCH Công đoàn duy trì hoạt động và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động do công đoàn cấp trên, chính quyền phát động hiệu quả, đúng chủ trương.

- Các phong trào thi đua trong SXKD, văn hoá thể thao, công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ ... được quan tâm thực hiện, động viên được người lao động góp phần hoàn thành nhiệm vụ SXKD.

100
NG
CỔ PH
DOA
MIỀN
VINI
ANH X

- Ban lãnh đạo công ty đã phối hợp với BCH công đoàn tổ chức tốt công tác chăm lo đời sống người lao động; thăm hỏi động viên gia đình người lao động khó khăn nhân dịp lễ, tết; đã triển khai và tổ chức cho CBCNV-LĐ được đi nước ngoài nhằm tạo động lực để người lao động hăng say làm việc, đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

4. Những tồn tại và hạn chế:

- Một số đơn vị có giá trị sản xuất thấp do chưa linh hoạt trong điều hành, chưa giữ được thị trường theo địa bàn được phân công.

- Tại một số đơn vị trực thuộc vẫn còn hạn chế trong công tác chế biến, pha trộn dẫn đến không đa dạng được các sản phẩm theo nhu cầu của khách hàng, không hạ được giá thành sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp.

- Công tác đào tạo và tuyển dụng cán bộ làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ nhất là công tác thị trường tại các phòng nghiệp vụ một số đơn vị trực thuộc vẫn chưa đạt chất lượng và định hướng của Công ty. Còn thiếu cán bộ quản lý chất lượng cao.

*** Đánh giá chung:**

Năm 2018, với sự định hướng, chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty, sự triển khai nhiệm vụ kịp thời, hiệu quả của các đơn vị trực thuộc nên Công ty và các đơn vị trực thuộc đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đời sống cán bộ công nhân viên được đảm bảo.

- Các đơn vị trực thuộc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bao gồm: Công ty kinh doanh than Thanh Hóa, Công ty kinh doanh than Hải Phòng, Công ty kinh doanh than Bắc Lạng.

- Các đơn vị trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ bao gồm Công ty kinh doanh than Hà Nội, Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc tại Quảng Ninh, Công ty kinh doanh than Hà Nam, Công ty kinh doanh than Ninh Bình, Công ty kinh doanh than Bắc Thái, Công ty kinh doanh than Nghệ Tĩnh, Phân xưởng Kinh Môn và Trạm kinh doanh than bùn Hòn Gai.

- Các đơn vị trực thuộc hoàn thành kế hoạch được giao bao gồm Công ty kinh doanh than Vĩnh Phú, Công ty kinh doanh than Hà Nam Ninh, Xí nghiệp kinh doanh than Cầu Đuống.

II. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ, CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ NĂM 2019

Năm 2019 với mục tiêu TKV đặt ra là “Vừa tăng trưởng ổn định - vừa đáp ứng nhu cầu than trong nước”, với mức tăng trưởng từ 10-15%/năm. Trong đó, tổng sản

lượng than tiêu thụ là 42 triệu tấn. Lượng than cấp cho các hộ tiêu thụ điện không thấp hơn 33.900 triệu tấn. TKV cũng dự báo lượng than thiếu hụt phải nhập khẩu, pha trộn để bù đắp khoảng 4,6 triệu tấn. Lượng than chế biến, pha trộn TKV mua lại của các đơn vị kinh doanh than, TCT Đông Bắc là 9,6 triệu tấn. Riêng than Miền Bắc được TKV giao nhiệm vụ chế biến, pha trộn giao lại TKV năm 2019 là 2.500.000 tấn. Do đó trên cơ sở những khó khăn và thuận lợi, Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc và các đơn vị trực thuộc sẽ tập trung mọi nguồn lực, tổ chức sản xuất kinh doanh hợp lý, xử lý kịp thời các vướng mắc, ứng biến linh hoạt với thị trường, triển khai thực hiện kế hoạch năm với mục tiêu là tiếp tục ổn định sản xuất kinh doanh; đáp ứng đủ nhu cầu than cho khách hàng trên địa bàn được phân công, thực hiện tốt nhiệm vụ chế biến và pha trộn than giao lại cho TKV; hoàn thiện cơ cấu tổ chức sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, có cơ chế quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp; tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng, năng suất, sức cạnh tranh của sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, hiệu quả, bền vững, đảm bảo phúc lợi cho người lao động với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1- Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2019.

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Dự kiến kế hoạch năm 2019	Ghi chú
1	Than mua vào	Tấn	5.700.000	
	Than mua của TKV	"	4.220.000	
	Than nhập khẩu	"	1.480.000	
2	Than bán ra	"	4.967.000	
	Than tự doanh	"	2.000.000	
	Chế biến, tuyển rửa, pha trộn bán lại TKV	"	2.967.000	
3	Doanh thu	Tr.đồng	6.480.000	
	Doanh thu than	Tr.đồng	6.378.000	
	Phí dịch vụ tiêu thụ than	Tr.đồng	7.000	
	Doanh thu dịch vụ lớn	Tr.đồng	40.000	
	Doanh thu kinh doanh khác	Tr.đồng	55.000	
4	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	"	6.102.383	
5	GTSX (Lãi gộp)	"	377.617	
6	GTSX tính lương(Trừ thuê ngoài)	"	197.242	
7	Chi phí SXKD	"	357.162	
7.1	Chi phí Trung gian	"	249.790	
	Trong đó: CP VC, BX bán hàng thuê ngoài	"	180.375	
7.2	Giá trị gia tăng (GDP)	"	107.372	
	Khấu hao tài sản	"	12.705	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Dự kiến kế hoạch năm 2019	Ghi chú
	Quỹ tiền lương HT vào giá thành	Tr.đồng	81.067	
	+ Quỹ lương người lao động	Tr.đồng	78.686	
	+ Quỹ lương viên chức quản lý	Tr.đồng	2.381	
	Thù lao HĐQT, BKS	Tr.đồng		Theo chế độ N.nước
	Bảo hiểm XH, BHYT, TN, KPCĐ	Tr.đồng	9.300	
	Chế độ ăn ca	Tr.đồng		Theo chế độ N.nước
	Thuế (trong giá thành)	"	4.300	
8	Lợi nhuận	"		
	Lợi nhuận trước thuế	"	20.455	
	Các khoản CP loại trừ khi tính thuế TNDN			
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	"	4.091	
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	16.364	
9	Nộp ngân sách	"		Theo chế độ N.nước
10	Đóng góp vào chi phí tập trung TKV			
	Chi phí ĐT, Quỹ Chăm sóc sức khỏe, PHCN/GTSX Chế biến than	%	0,2	
	Chi phí cấp cứu mỏ của Tập đoàn/ GTSX Chế biến than	%	0,1	
	Chi phí thăm dò than – KS của Tập đoàn/ GTSX Chế biến than	%	1,5	
	Chi phí môi trường than – KS của TKV/ GTSX Chế biến than	%	1,0	
11	Đơn giá tiền lương	Đ/1000đGTSX	399	
12	Lao động bình quân	Người	755	
	Trong đó: Người lao động	Người	749	
	Viên chức quản lý	Người	6	
13	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng		
	Tiền lương BQ toàn DN	đ/ng/tháng	8.948.000	
	Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/tháng	8.755.000	
	Tiền lương BQ VCQL	đ/ng/tháng	33.063.000	
14	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	163.253	
15	Vốn vay ngắn hạn	Tr.đồng	376.000	
16	Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần	3,0	
17	Hệ số lợi nhuận KH/ Vốn chủ sở hữu	%	20,5	
18	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	33.051	
19	Tỷ lệ trả cổ tức	%/VĐL	7,00	

Trong đó:

- Kế hoạch Đầu tư xây dựng chi tiết theo Thông báo số 6828/TKV-ĐT ngày 26/12/2018 của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam

- Giá trị sản xuất(GTSX) tính lương là GTSX không bao gồm GTSX vận chuyển, bốc xếp thuê ngoài.

- Vốn vay ngắn hạn, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu kế hoạch năm 2019 là phần tính cho than tự doanh, tương ứng với mức tồn kho than tự doanh là 200.000 tấn.

- Doanh thu khác kế hoạch năm 2019 bao gồm: Các sản phẩm ngoài than, bán buôn kim loại và quặng kim loại, vật liệu xây dựng...(các ngành nghề theo Điều lệ Công ty)

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện.

- Tổ chức hướng dẫn và thực hiện nghiêm túc các quy định của Tập đoàn Công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam về kinh doanh than, công tác làm dịch vụ giao nhận than hộ lớn, công tác thanh toán và tài chính năm 2019.

- Năm 2019, TKV đồng ý cho TMB trực tiếp mua than nhập khẩu có nguồn gốc hợp pháp để đưa về chế biến, pha trộn cũng như cung cấp cho các khách hàng theo địa bàn được phân công của đơn vị. Đây được xác định là yếu tố thuận lợi, nhưng cũng nhiều khó khăn do vậy các phòng nghiệp vụ Công ty và các đơn vị trực thuộc cần phối kết hợp chặt chẽ nhằm xây dựng và ban hành quy định về mua bán, giao nhận than nhằm thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước, của TKV đối với nguồn than nhập khẩu trên.

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ chế biến, pha trộn than giao lại cho TKV gồm: Hải Phòng, Thanh Hóa, Bắc Lạng, Hà Nam Ninh và PX Kinh Môn cần tập trung triển khai công tác pha trộn, chế biến, tuyển rửa than theo đúng phương án, sự điều hành của TKV và TMB nhằm ổn định sản lượng tiêu thụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thu nhập cho người lao động. Chủ động, linh hoạt xây dựng các phương án pha trộn giữa than trong nước với than nhập khẩu để cho ra chủng loại than phù hợp tương đương với than do TKV sản xuất để cung cấp cho khách hàng.

Tập trung tối đa mọi nguồn lực của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ chế biến, pha trộn của TKV giao nhằm đảm bảo số lượng, chất lượng theo đúng các hợp đồng TKV đã ký với khách hàng, cũng như nâng cao vị thế, uy tín của TKV, góp phần ổn định đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

- Năm 2019, với nhiệm vụ mới được TKV giao cho TMB đó là: Mua các sản phẩm than có chất lượng thấp như cám 5b.1, cám 6,7 và cục don 7,8 để đưa về cuối nguồn tuyển rửa, pha trộn thành than có chất lượng cao như than cám 2,3, than cám 5a.1, than cám 6a.1 và than cục TCVN để giao lại cho TKV nhằm bù đắp 01 phần thiếu hụt sản lượng than có chất lượng cao do Công ty tuyển than Hòn Gai sản xuất vì năm 2019 Công ty tuyển than Hòn Gai dừng hoạt động sản xuất của Nhà máy tuyển tại khu vực Nam Cầu Trắng. Các phòng nghiệp vụ Công ty, Phân xưởng Kinh Môn và Công ty



kinh doanh than Bắc Lạng cần tập trung triển khai công tác tuyển rửa, linh hoạt xây dựng phương án nhằm đảm bảo theo đúng quy định của TKV, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn.

- Sự biến động của thị trường tiêu thụ than trong nước, cũng như thế giới diễn ra nhanh chóng và thường xuyên. Do vậy việc điều tra diễn biến của thị trường, cũng như nắm chắc nhu cầu sử dụng than thực tế, hợp lý trong sản xuất, tình hình tài chính trong thanh toán của khách hàng để đưa ra các giải pháp, phương pháp bán hàng phù hợp như cung cấp đủ số lượng, chất lượng tối thiểu cho khách hàng sản xuất, dự trữ và tồn kho hợp lý, quản lý tốt rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn về tài sản và con người tại đơn vị.

- Tiếp tục nghiên cứu để xây dựng cơ chế và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các chính sách bán hàng, thanh toán phù hợp với từng khách hàng cụ thể. Kiểm soát tốt lượng hàng tồn kho để tránh ứ đọng vốn, phát sinh thêm chi phí.

- Tiếp tục thực hiện củng cố, nâng cấp, mở rộng một số kho bãi, cửa hàng cũng như các thiết bị vận chuyển, sàng tuyển, chế biến hiện có nhằm chế biến ra các sản phẩm đa dạng, đáp ứng được nhu cầu khách hàng.

- Tiếp tục tổ chức triển khai các dự án đã được TKV thông qua là dự án “Xây dựng kho bãi chứa than tại Thái Bình”; dự án “Hệ thống phần mềm phục vụ quản lý điều hành SXKD của Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin”. Đề xuất với TKV tìm kiếm địa điểm để xây dựng kho bãi chứa than phù hợp với việc nhập khẩu than với tàu có trọng tải cảng tối thiểu là 60.000 tấn nhằm phục vụ chế biến, pha trộn than giao lại cho TKV, cung cấp than cho khách hàng theo địa bàn được phân công của đơn vị.

- Duy trì các hoạt động kiểm tra, kiểm toán định kỳ và đột xuất việc thực hiện sản xuất kinh doanh, nhất là quản trị chi phí tại các đơn vị.

- Đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ và thủ tục quy định.

- Tổ chức thực hiện tốt các biện pháp, phương án phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt và an toàn lao động. Không để xảy ra trôi chảy than, mất than, đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và tài sản.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc làm tốt công tác dân vận, có quan hệ tốt với lãnh đạo, chính quyền, các cơ quan ban ngành đoàn thể của địa phương có địa bàn hoạt động của đơn vị nhằm nâng cao vị thế của đơn vị, được địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Làm tốt các công tác Đảng, Công đoàn, đoàn thể khác. Tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống người lao động, thăm quan du lịch theo đúng chủ trương.

- Thường xuyên phát động các phong trào thi đua SXKD với mục tiêu hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ, đồng thời tạo không khí sôi nổi, phấn khởi và đoàn kết trong tập thể người lao động. Tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao trên tinh thần đoàn kết, vui khỏe, bổ ích và tiết kiệm.

3. Một số kiến nghị đề xuất với TKV.

Từ những khó khăn, thuận lợi và các giải pháp đơn vị đưa ra, nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2019. Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin kính đề xuất với TKV một số nội dung như sau:

Thứ nhất: Hạn mức tín dụng

Năm 2019 với sản lượng TKV giao cho TMB chế biến, pha trộn giao lại TKV với khối lượng là 2.500.000 tấn, khối lượng đưa về cuối nguồn tuyển rửa 1.200.000 tấn thành các chủng loại than cám có chất lượng cao và khối lượng than mua về tự doanh với khối lượng 2.000.000 tấn. Do vậy với định mức dư nợ TKV như hiện nay với số tiền là 466 tỷ đồng sẽ rất khó khăn cho Công ty trong việc thanh toán tiền mua than cho TKV với các lý do sau;

Với khối lượng chế biến, pha trộn và tuyển rửa trên thì bình quân 01 tháng khối lượng hàng nhập kho dao động từ 500.000 tấn đến 550.000 tấn, với giá trị bình quân đối với tiền mua hàng là trên 800 tỷ.

Năm 2019, TMB được TKV đồng ý cho mua than nhập khẩu ngoài nguồn than nhập khẩu của TKV. Tuy nhiên do đơn vị không chủ động được tiến độ nhập than, đa phần phụ thuộc vào các đối tác nước ngoài, do vậy lượng than nhập khẩu về kho của đơn vị cũng không đảm bảo được theo kế hoạch đề ra, sẽ phát sinh có lúc khối lượng đạt theo kế hoạch nhập than trung bình, nhưng có lúc khối lượng nhập than lại tăng rất cao do có nhiều nhà cung cấp cùng một thời điểm, do vậy sẽ làm tăng hạn mức tín dụng của TMB.

Do vậy TMB đề nghị TKV duyệt định mức dư nợ TKV từ 466 tỷ đồng thành 650 tỷ đồng của năm 2019.

Thứ hai: Giá mua bán than chế biến, pha trộn giao lại TKV

Để cân đối bù đắp đủ các chi phí của đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ pha trộn, chế biến, cũng như nhằm đảm bảo số lượng than giao lại theo đúng kế hoạch điều hành của TKV. TMB kính đề nghị TKV sớm điều chỉnh giá mua than chế biến, pha trộn giao lại TKV.

Thứ ba: Đề nghị TKV tiếp tục cho các đơn vị trực thuộc TMB được tiếp tục mua các sản phẩm ngoài than: Bao gồm Đất đá lẫn than bùn, cám đá độ tro cao, đá xít

068
TY
I AN
NH TH
BẮC
OMIN
AN - TR

thải... để đưa về cuối nguồn chế biến, pha trộn để tăng sản lượng giao lại TKV và kinh doanh tiêu thụ theo địa bàn được phân công.

Thứ tư: Theo KH năm 2019 TKV đưa các chủng loại than cục don 7, cục don 8 của các đơn vị sản xuất tại Quảng Ninh nghiền để thành than cám 5a.1, cám 6a.1 tiêu thụ cho khách hàng Điện. Để tận thu tối đa than có chất lượng cao, TMB kính đề nghị TKV cho TMB được mua chủng loại và nguồn than trên của các mỏ sản xuất để đưa về cuối nguồn tuyển rửa, chế biến thành các chủng loại than cục TCVN, than cám có chất lượng cám 5a.1, cám 6a.1 để giao lại TKV.

Thứ năm: Đối với thời gian và hình thức thanh toán của TKV đối với than pha trộn, chế biến giao lại TKV.

Hiện nay TMB đang thanh toán trả tiền trước đối với than mua của TKV.

Đối với than chế biến, pha trộn giao lại TKV đề nghị TKV thanh toán cho TMB ngay sau khi TMB giao than cho khách hàng và được khách hàng xác nhận thay vì hiện nay là khi khách hàng thanh toán cho TKV thì TKV mới thanh toán cho TMB.

Thứ sáu: Đồng ý cho TMB tìm hiểu và tiếp cận với các nhà sản xuất, nhà cung cấp than tại các nước có nguồn cung cấp than lớn như Nga, Úc, Nam Phi.. nhằm giảm bớt các chi phí trung gian, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, ổn định được nguồn than với chất lượng, số lượng và giá cả hợp lý để cung cấp cho nhu cầu của thị trường, khách hàng trong gian đoạn hiện nay cũng như các năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo đánh giá tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng triển khai nhiệm vụ và một số đề xuất kiến nghị với TKV nhằm hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

T.M HỒI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Bình

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6828 /TKV-ĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2018

V/v thông báo kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019

Kính gửi: Người đại diện phần vốn của TKV tại
Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin

Căn cứ Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/8/2018 của Chính phủ "Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam";

Căn cứ Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2200/QĐ-TKV ngày 22/12/2018 của Hội đồng thành viên TKV;

Căn cứ Quyết định số 2276/QĐ-TKV ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng thành viên TKV "Về việc phê duyệt, thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 - Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam";

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam thông báo kế hoạch đầu xây dựng năm 2019 - Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin với nội dung như phụ lục chi tiết đính kèm.

Căn cứ nội dung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019, người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng của Nhà nước và TKV.

Nơi nhận:

- HĐTV (e-copy- để b/c);
- Các P.TGD, KSVNN, KTT (e-copy);
- Các Ban: KTTC, KĐT;
- Các Ban: KH, TP, KS (e-copy);
- Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc;
- Lưu VT, ĐT (02), NVC(06).

TỔNG GIÁM ĐỐC

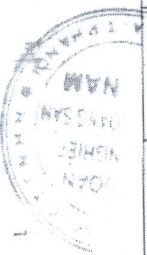


Đặng Thanh Hải

PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ, THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2019
CÔNG TY CP KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN
(Ban hành kèm theo văn bản số 6828 /TKV-DT ngày 26 tháng 12 năm 2018)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục	Đơn vị	Khối lượng	Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp				Nguồn vốn			H để	
					Xây dựng	Thiết bị	Cp tư vấn và khác	Góp vốn	Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	TKV		Đơn vị
	TỔNG SỐ			33 051	12 888	800	19 363			33 051			
A	KẾ HOẠCH 2019												
A1	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP			4151	688	800	2 663			4151			
I	Dự án nhóm C			3 731	688	800	2 243			3 731			
1	Nâng cấp nền kho than Đa Phúc và lắp đặt hệ thống phun sương - Công ty KD than Bắc Thái	m2	6 000	331	288		43			331			
2	Hệ thống phân mềm phục vụ quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin			3 000		800	2 200			3 000			
II	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI			400	400					400			
I	Dự án nhóm C												
1	Đầu tư biến hiệu Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin			400	400					400			
A2	CHUẨN BỊ DỰ ÁN			420			420			420			
1	Nâng cấp mở rộng kho Đa Phúc - Công ty KD than Bắc Thái			300			300			300			
2	Văn phòng làm việc Trạm Như Nguyệt - Công ty KD than Bắc Lạng			120			120			120			
B	DỰ PHÒNG			28 900	12 200		16 700			28 900			
I	Dự án nhóm C												
1	Xây dựng kho bãi chứa than tại Thái Bình	m2	6,7ha	18 000	10 000		8 000			18 000			
2	Nâng cấp mở rộng kho Đa Phúc - Công ty KD than Bắc Thái	m2	6 000	9 700	1 000		8 700			9 700			
3	Văn phòng làm việc Trạm Như Nguyệt - Công ty KD than Bắc Lạng	m2	200	1 200	1 200					1 200			



Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CPKD THAN MIỀN BẮC-VINACOMIN**

Kính thưa: - Các quý vị đại biểu
- Các quý vị cổ đông

Năm 2018 là năm thứ 12 Công ty hoạt động theo cơ chế Công ty Cổ phần. Công ty đã quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, các chỉ tiêu chủ yếu đều có mức tăng trưởng cao.

1. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh đã được Công ty kiểm toán xác nhận như sau:

- a. Báo cáo kiểm toán (Có báo cáo chi tiết kèm theo).
- b. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2018 (Có báo cáo chi tiết kèm theo).
- c. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 (Có báo cáo chi tiết kèm theo).
- d. Báo cáo thuyết minh tài chính (Có báo cáo chi tiết kèm theo).

2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ:

- * Lợi nhuận sau thuế năm 2017 còn lại chưa phân phối: 314.230.732 đồng.
- * Lợi nhuận trước thuế năm 2018: 21.978.046.031 đồng.
 - Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 8.632.829.446 đồng.
 - Phần lợi nhuận còn lại sau thuế TNDN: 13.345.216.585 đồng.
- Tổng lợi nhuận còn lại sau thuế: 13.659.447.317 đồng.**
- Chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông hiện hữu bằng 7% vốn điều lệ:
 $7\% \times 100.000.000.000đ = 7.000.000.000$ đồng.
- Phần lợi nhuận còn lại phân phối tiếp: 6.659.447.317 đồng.
- Trích quỹ ĐTPT bằng 30% lợi nhuận còn lại: 1.997.834.195 đồng.
- Trích lập quỹ thưởng viên chức quản lý bằng 1,5 lần tháng lương viên chức quản lý chuyên trách năm 2018: $1.740.000.000/12\text{tháng} \times 1,5\text{lần} = 217.500.000$ đồng.
- Phần lợi nhuận còn lại phân phối tiếp vào quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi: 4.444.113.122 đồng.

Trong đó: Quỹ Khen thưởng 30%: 1.333.233.937 đồng.

Quỹ Phúc lợi 70% : 3.110.879.185 đồng.



Lê Quang Bình

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Tiền thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2018 Phương án tiền thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2019

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 24 tháng 4 năm 2018, mức thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty tính theo bảng sau:

1. Tiền thù lao cho HĐQT, ban kiểm soát và thư ký Công ty năm 2018:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Mức thù lao hàng tháng của các thành viên HĐQT, BKS
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	25.700.000 đ x 20% = 5.140.000 đồng
2	Ủy viên HĐQT	04 người	21.900.000 đ x 20% = 4.380.000 đồng
3	Trưởng ban KS	01 người	Hưởng lương chuyên trách, không có thù lao.
4	Ủy viên BKS	02 người	20.000.000 đ x 20% = 4.000.000 đồng
5	Thư ký Công ty	01 người	20.000.000 đ x 20% = 4.000.000 đồng

- Tổng mức thù lao được hưởng của năm 2018 là: 391.920.000 đồng

2. Tiền thù lao cho HĐQT, ban kiểm soát và thư ký Công ty năm 2019:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Mức thù lao hàng tháng của các thành viên HĐQT, BKS
1	Chủ tịch HĐQT	01 người	25.700.000 đ x 20% = 5.140.000 đồng
2	Ủy viên HĐQT	04 người	21.900.000 đ x 20% = 4.380.000 đồng
3	Trưởng ban KS	01 người	Hưởng lương chuyên trách, không có thù lao.
4	Ủy viên BKS	02 người	20.000.000 đ x 20% = 4.000.000 đồng
5	Thư ký Công ty	01 người	20.000.000 đ x 20% = 4.000.000 đồng

- Tổng mức thù lao dự kiến được hưởng của năm 2019 là: 415.920.000 đồng

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Quang Bình